

Sách Đa-ni-ên - Số chín mươi ba

Vén màn bộ ba tiên tri của La Mã: Từ ngoại giáo cổ đại đến sự lừa dối hiện đại

Jeff Pippenger

2024-02-26

Sách Đa-ni-ên xác định rằng chính La Mã thiết lập khả tượng, và sự hiểu biết ấy đã bị những người Tin Lành trong thời kỳ Millerite phản đối khi William Miller nêu rõ điều này. Trong những ngày sau rốt, vẫn chính La Mã thiết lập khả tượng, và ngày nay Phục Lâm Laodicê lại ủng hộ quan điểm Tin Lành đã sa ngã rằng những kẻ cướp bóc của dân người là Antiochus Epiphanes. Dân giao ước đang bị bỏ qua trong thời kỳ Millerite đã chống lại chính lẽ thật ấy, và giờ đây dân giao ước của những ngày sau rốt, những người cũng đang bị bỏ qua, lại chống lại điều đó. Sa-lô-môn đã nói rất đúng:

Điều đã có, chính là điều sẽ có; điều đã làm, chính là điều sẽ làm; và chẳng có gì mới dưới mặt trời. Có điều gì người ta có thể nói: Hãy xem, cái này mới chẳng? Nó đã có từ thuở xưa, trước chúng ta rồi. Truyền Đạo 1:9, 10.

Về phương diện tiên tri, có ba hình thái của La Mã, và hai hình thái đầu xác định các đặc điểm của hình thái thứ ba, vì sự thật được xác lập bởi lời chứng của hai người.

Nhưng nếu người ấy không chịu nghe người, thì hãy dẫn theo cùng người một hoặc hai người nữa, để nhờ lời của hai hoặc ba nhân chứng mà mọi điều được xác lập. Ma-thi-ơ 18:16.

Tôn giáo của La Mã thời ngoại giáo là ngoại giáo, và ngoại giáo là một sự giả mạo của tôn giáo chân chính. Nó không phải là một thứ giả mạo theo nghĩa như tiền giả, vì ngoại giáo thực sự chẳng giống tôn giáo chân chính chút nào. Tuy nhiên, xét theo phương diện tiên tri, nó mang những đặc điểm giả mạo. Thành Rôma là một bản sao giả mạo của Giê-ru-sa-lem, và nó có một đền thờ (Đền Pantheon) là bản sao giả mạo của đền thờ tại Giê-ru-sa-lem. Các thực hành tôn giáo của ngoại giáo là không thánh khiết và ma quỷ, nhưng chúng đại diện cho những thực hành tôn giáo giả mạo của Sa-tan. Người đứng đầu tôn giáo của La Mã ngoại giáo mang tước hiệu Pontifex Maximus. "Pontifex Maximus" ban đầu chỉ thượng tế của tôn giáo nhà nước La Mã trong thời cổ đại, với nguồn gốc có từ buổi đầu của nền Cộng hòa La Mã. Theo thời gian, nó gắn liền với quyền lực chính trị và tôn giáo và cuối cùng trở thành tước hiệu được Giáo hoàng sử dụng trong Giáo hội Công giáo Rôma ngày nay.

Chức danh của vị thượng tế của La Mã ngoại giáo là Pontifex Maximus, và đó cũng là chức danh của vị thượng tế của La Mã thời giáo hoàng. Đây là một thuật ngữ Latinh có nghĩa là "Vĩ đại nhất trong các Giáo trưởng Tối cao." Ông là thượng tế của tôn giáo nhà nước La Mã, đặc biệt là tín ngưỡng thờ thần Jupiter. Pontifex Maximus nắm giữ thẩm quyền và trách nhiệm tôn giáo đáng kể, bao gồm việc giám sát nhiều nghi lễ tôn giáo khác nhau và bảo đảm lịch tôn giáo La Mã vận hành đúng đắn. Pontifex Maximus là người đứng đầu Hội đồng các Giáo trưởng (Collegium Pontificum), một nhóm tư tế chịu trách nhiệm diễn giải và duy trì các nghi thức của tôn giáo La

Mã.

Vị thượng tế của cả La Mã ngoại giáo lẫn La Mã giáo hoàng đều mang tước hiệu Pontifex Maximus; vì vậy, tước hiệu của người đứng đầu La Mã hiện đại cũng dĩ nhiên sẽ là Pontifex Maximus. Tôn giáo của La Mã ngoại giáo là ngoại giáo, và tôn giáo của La Mã giáo hoàng là, và cho đến nay vẫn là, ngoại giáo, nhưng được che đậy dưới danh nghĩa Kitô giáo; và tôn giáo của La Mã hiện đại trong những ngày sau rốt sẽ là ngoại giáo, được che đậy dưới danh nghĩa Kitô giáo.

Cả La Mã ngoại giáo lẫn La Mã giáo hoàng đều có một thời kỳ cụ thể mà họ sẽ thống trị tối cao. La Mã ngoại giáo sẽ thống trị tối cao trong ba trăm sáu mươi năm để ứng nghiệm lời tiên tri về thời kỳ trong sách Đa-ni-ên, chương mười một, câu hai mươi bốn.

Người ấy sẽ tiến vào cách bình an, đến cả những nơi trù phú nhất của xứ; và sẽ làm điều cha mình chưa làm, cũng như tổ phụ mình chưa làm; người sẽ phân phát giữa họ chiến lợi phẩm, của cướp và của cải; hơn nữa, người sẽ trừ liệu mưu kế chống lại các thành trì, trong một thời kỳ. Đa-ni-ên 11:24.

Đối tượng của câu hai mươi bốn là La Mã ngoại giáo, vì nó trở thành đối tượng ở câu mười sáu và tiếp tục là đối tượng cho đến câu ba mươi một. Chúng tôi sẽ bàn cụ thể về những câu này trong các bài viết sắp tới, nhưng ở đây chúng tôi chỉ muốn chỉ ra rằng lời tiên tri xác định La Mã ngoại giáo sẽ cai trị tối thượng trong ba trăm sáu mươi năm, được thể hiện qua việc La Mã “toan tính” những “mưu kế chống lại các đồn lũy, cho đến một kỳ.” Từ được dịch là “against” thực ra có nghĩa là “from”, và câu ấy nói rằng La Mã sẽ điều khiển thế giới “từ” các “đồn lũy”, tức là Thành Rô-ma, và sẽ làm như vậy trong một “kỳ”, tức là ba trăm sáu mươi năm.

La Mã ngoại giáo bắt đầu thống trị tối cao tại Trận Actium vào năm 31 TCN, và tiếp tục thống trị tối cao cho đến năm 330 SCN, khi Constantine dời thủ đô của đế quốc từ thành trì là Thành Rô-ma sang Thành Constantinople. Sau đó, đế quốc bắt đầu sự suy tàn khét tiếng của mình. Thành Rô-ma là “thành trì” mang tính tiên tri của La Mã ngoại giáo, và khi nó cai trị từ thành ấy thì bất khả chiến bại. Trong các cuộc chiến theo sau việc chuyển giao quyền lực của Constantine, Thành Rô-ma trở thành mục tiêu tấn công của Genseric và các bộ tộc man rợ xâm lược, những lực lượng được tượng trưng bởi bốn tiếng kèn đầu tiên trong chương tám của Sách Khải Huyền.

Vì lý do này, trong Đa-ni-ên đoạn mười một, câu ba mươi một, những “cánh tay” (La Mã ngoại giáo) đứng lên ủng hộ giáo quyền giáo hoàng, trước hết làm ô ố “đền thánh của sức mạnh.” Thành Rô-ma là “đền thánh của sức mạnh” theo lời tiên tri cho cả La Mã ngoại giáo lẫn La Mã giáo hoàng, vì vào năm 330, khi quyền lực ngoại giáo được chuyển sang Constantinople, Thành Rô-ma được để lại cho La Mã giáo hoàng đang trỗi dậy. Vì thế, Khải Huyền đoạn mười ba, câu hai nói rằng con rồng (La Mã ngoại giáo) đã ban cho La Mã giáo hoàng “ngôi” của nó. “Ngôi” là nơi một quyền lực trị vì, và từ năm 538 cho đến 1798, La Mã giáo hoàng đã cai trị tối thượng như La Mã ngoại giáo đã từng cai trị tối thượng trong “một thời kỳ.”

Lời tiên tri xác định một khoảng thời gian cụ thể khi cả Rô-ma ngoại giáo lẫn Rô-ma giáo hoàng sẽ thống trị tối cao, và khi họ thống trị như vậy thì sẽ từ trung tâm quyền lực của họ, tức là Thành Rô-ma. Tính bất khả chiến bại của Rô-ma ngoại giáo chấm dứt khi họ rời khỏi Thành Rô-ma, đánh

dấu sự kết thúc của ba trăm sáu mươi năm, được biểu thị là một “thời” trong câu hai mươi bốn, và khi một nghìn hai trăm sáu mươi năm thống trị của giáo hoàng kết thúc vào năm 1798, Napoléon ra lệnh đưa Giáo hoàng ra khỏi Thành Rôma và Giáo hoàng đã chết trong cảnh lưu đày.

Rôma ngoại giáo và Rôma Giáo hoàng cho thấy rằng Rôma hiện đại sẽ cai trị tối thượng trong một thời kỳ tiên tri xác định vào những ngày sau rốt. “Thời gian không còn nữa”, nhưng thời kỳ bách hại của giáo quyền trong những ngày sau rốt là một thời kỳ cụ thể, bắt đầu từ đạo luật Chủ nhật sắp tới tại Hoa Kỳ và tiếp diễn cho đến khi kỳ ân điển của loài người chấm dứt, khi Mi-ca-ên đứng lên và tuyên phán: “Kẻ nào bất nghĩa, cứ để nó còn bất nghĩa nữa; kẻ nào ô uế, cứ để nó còn ô uế nữa; kẻ nào công chính, cứ để nó còn công chính nữa; kẻ nào thánh khiết, cứ để nó còn thánh khiết nữa.”

La Mã ngoại giáo đã bách hại các Kitô hữu trong Đấu trường Colosseum ở Thành phố Rôma suốt lịch sử đẫm máu của mình, và các sử gia Kitô giáo đã ước tính rằng trong Thời kỳ Tăm Tối dưới sự cai trị của giáo quyền, một trăm triệu vị tử đạo đã bị giáo quyền sát hại, nhưng giáo quyền phủ nhận tuyên bố đó và đưa ra ước tính khoảng năm mươi triệu. Cả La Mã ngoại giáo lẫn La Mã giáo hoàng đều bách hại những người trung tín của Thiên Chúa, và La Mã hiện đại cũng sẽ bách hại những người trung tín của Thiên Chúa trong những ngày sau rốt.

Nhiều người sẽ bị bỏ tù, nhiều người sẽ chạy trốn khỏi các thành phố và thị trấn để bảo toàn mạng sống, và nhiều người sẽ trở nên những người tử đạo vì có Đấng Christ khi đứng lên bênh vực lẽ thật. Selected Messages, quyển 3, 397.

La Mã ngoại giáo đã vượt qua ba trở ngại địa lý khi tiến tới thống trị thế giới. La Mã giáo hoàng đã vượt qua ba trở ngại địa lý khi tiến tới thống trị thế giới. La Mã hiện đại đã đánh bại Vua phương Nam (Liên Xô vô thần) vào năm 1989, và tiếp theo sẽ lật đổ đất vinh hiển (Hoa Kỳ) vào thời điểm luật ngày Chủ nhật sắp tới. Sau đó, nó sẽ chinh phục Ai Cập (toàn thế giới).

Toàn xã hội đang phân thành hai nhóm lớn: những người vâng phục và những người bất tuân. Chúng ta sẽ thuộc về nhóm nào?

Những ai giữ các điều răn của Đức Chúa Trời, những ai không chỉ sống nhờ bánh, nhưng nhờ mọi lời ra từ miệng Đức Chúa Trời, hợp thành Hội Thánh của Đức Chúa Trời hằng sống. Những kẻ chọn theo Kẻ Chống Đấng Christ là thuộc hạ của kẻ bội đạo lớn. Đứng dưới ngọn cờ của Sa-tan, họ phạm luật pháp của Đức Chúa Trời và dẫn dắt người khác cũng phạm theo. Họ tìm cách khuôn đúc luật pháp của các dân sao cho người ta bày tỏ lòng trung thành với các chính quyền trần thế bằng cách chà đạp luật pháp của Vương quốc Đức Chúa Trời.

Sa-tan đang đánh lạc hướng tâm trí bằng những câu hỏi không quan trọng, để họ không nhìn thấy một cách rõ ràng và phân minh những vấn đề vô cùng quan trọng. Kẻ thù đang mưu toan sa bẫy cả thế giới.

“Cái gọi là thế giới Kitô giáo sẽ là sân khấu của những hành động lớn lao và mang tính quyết định. Những người có thẩm quyền sẽ ban hành các đạo luật kiểm soát lương tâm, noi theo gương của chế độ giáo hoàng. Ba-by-lôn sẽ khiến mọi dân tộc uống rượu của cơn thịnh nộ vì sự tà dâm của nó. Mọi quốc gia sẽ bị lôi kéo vào.” Manuscript Releases, tập 1, 296.

Để bảo vệ chân lý xác định “đất vinh hiển” trong Đa-ni-ên chương mười một, câu bốn mươi một là biểu tượng của Hoa Kỳ, Sư Tử của chi phái Giu-đa đã mở ra nguyên tắc áp dụng ba lần của lời tiên tri cho những người nghiên cứu lời tiên tri trong thời kỳ cuối cùng. Ánh sáng từ sáu câu cuối ấy đã được xác lập bằng cách áp dụng lịch sử được biểu trưng bởi “của lễ hằng ngày” trong sách Đa-ni-ên, như được trình bày ở Đa-ni-ên chương mười một, câu ba mươi một, vào sáu câu cuối của chương. Chính chân lý nền tảng ấy (“của lễ hằng ngày”), vốn trở thành chìa khóa của khung khổ tiên tri của Miller, cũng đã tạo nên khung khổ tiên tri cho thời kỳ cuối cùng. Khung khổ của Miller được đặt trên hai quyền lực gây hoang tàn là ngoại giáo và quyền lực giáo hoàng, những quyền lực đã bách hại dân của Đức Chúa Trời; và khung khổ của thời kỳ cuối cùng thì dựa trên ba quyền lực gây hoang tàn bách hại dân của Đức Chúa Trời trong thời kỳ cuối cùng.

Sự gia tăng hiểu biết được trình bày trong sáu câu cuối của Đa-ni-ên 11, đại diện cho sự gia tăng hiểu biết đến vào năm 1989 và được biểu trưng bởi Sông Hiddekel, đã bị các kẻ thù của chân lý chống đối. Sự chống đối đó dẫn đến sự hiểu biết về nguyên tắc áp dụng ba lần của lời tiên tri, ban đầu được nhận ra là sự áp dụng ba lần của La Mã, vốn là chủ đề thiết lập khái tượng về lịch sử tiên tri.

Ở đâu không có khái tượng, dân sự bị diệt vong; nhưng ai giữ luật pháp thì được phước. Châm Ngôn 29:18.

Việc áp dụng ba lần của ba biểu hiện của La Mã cho thấy rằng tôn giáo của La Mã ngoại giáo và La Mã giáo hoàng là ngoại giáo, và rằng tôn giáo của họ được cai quản bởi một người mang tước hiệu Pontifex Maximus. Hai biểu hiện ấy của La Mã cho thấy rằng ba quyền lực lãnh thổ bị dẹp bỏ trước khi họ trị vì tối thượng trong một thời kỳ được ấn định, và rằng họ sẽ trị vì từ thành phố bày đòi là La Mã, thánh địa của quyền lực của họ. Cả hai đều làm chứng rằng họ đã bách hại dân trung tín của Đức Chúa Trời. Vì vậy, dựa trên hai chứng nhân này, chúng ta biết rằng tôn giáo của La Mã hiện đại sẽ là ngoại giáo, và rằng nó sẽ được điều khiển bởi Giáo hoàng La Mã, người mang tước hiệu Pontifex Maximus.

Trước khi Đại Dâm Phụ nắm quyền và thống trị tối cao, Rô-ma hiện đại sẽ cần vượt qua ba chương ngại. Chương ngại thứ nhất đã thuộc về quá khứ với sự sụp đổ của Liên Xô vào năm 1989, kẻ thù vô thần của Rô-ma, kẻ đã chống lại quyền lực của Rô-ma ở châu Âu. Chương ngại kế tiếp sẽ bị lật đổ khi luật ngày Chủ nhật sắp tới được ban hành tại Hoa Kỳ, và rồi Liên Hợp Quốc sẽ trao quyền bính của mình cho Rô-ma hiện đại trong một thời gian ngắn. Khi Rô-ma được tôn lập hoàn toàn, sự bách hại của những ngày sau rốt sẽ xảy ra.

Sách Đa-ni-ên, và đặc biệt là Sách Khải Huyền đoạn tám, trình bày những đặc điểm tiên tri về La Mã, góp phần giúp chúng ta hiểu đúng về La Mã hiện đại. Một trong những đặc điểm đó là sự chia đôi Đế quốc La Mã thành Đông và Tây do Constantine thực hiện vào năm 330. Khi được xem xét chung, La Mã ngoại giáo và La Mã giáo hoàng cũng cho thấy bản chất hai mặt của La Mã. Sự chia tách của Constantine tạo nên La Mã phương Tây và La Mã phương Đông là một lời chứng thứ hai cho La Mã ngoại giáo và La Mã giáo hoàng. Constantine thiết lập quyền bính dân sự ở phương Đông và để lại quyền bính giáo hội ở phương Tây. La Mã ngoại giáo đại diện cho quyền lực nhà nước, còn La Mã giáo hoàng đại diện cho quyền lực giáo hội. Phương Đông là quyền lực nhà nước,

phương Tây là quyền lực giáo hội, được biểu trưng bởi sắt và đất sét trong Đa-ni-ên đoạn hai; hoặc sừng đực và sừng cái trong Đa-ni-ên đoạn tám; hoặc các thú dữ trong Đa-ni-ên đoạn bảy và các thú thuộc đền thánh trong Đa-ni-ên đoạn tám.

La Mã hiện đại cũng có bản chất hai phương diện, gồm sự kết hợp giữa giáo hội và nhà nước, giữa sắt và đất sét, và giữa giáo quyền và thế quyền; nhưng La Mã hiện đại cũng có bản chất ba phương diện. Trong Khải Huyền chương tám, cả La Mã Tây phương lẫn Đông phương đều bị phân chia thành ba, vừa theo nghĩa đen vừa theo nghĩa biểu tượng. Constantine, cai trị từ Đông La Mã, đã thực sự chia vương quốc của mình cho ba người con trai; còn La Mã Tây phương được biểu trưng bằng mặt trời, mặt trăng và các vì sao, tượng trưng cho hình thức cai trị ba phần mà Đế quốc La Mã áp dụng. Vì thế, La Mã hiện đại, tuy có hai phương diện về giáo quyền và thế quyền, cũng sẽ tượng trưng cho một liên minh ba thành phần được biểu trưng bởi con rồng, con thú và tiên tri giả.

Những biểu hiện của La Mã ngoại giáo và La Mã giáo hoàng xác định cấu trúc tiên tri phức tạp của La Mã hiện đại sau rốt. Đó là sự liên minh ba bên diễn ra tại đạo luật ngày Chủ nhật sắp đến, dẫn dắt thế giới đến Armageddon. Đó là "Ảnh tượng của Con Thú" trên phạm vi toàn cầu, biểu tượng cho sự kết hợp giữa Giáo hội và Nhà nước. Người đứng đầu là Pontifex Maximus, cai trị từ Thành phố Rôma, là trụ sở quyền lực của ông. Quyền bính dân sự của kẻ vô luật pháp sẽ do Liên Hiệp Quốc cung cấp, và thế giới sẽ bị buộc phải chấp nhận hệ thống vừa ba phần, lại vừa lưỡng hợp của kẻ chống Đấng Christ, bởi quyền lực cưỡng chế của Hoa Kỳ. Vậy, cũng như La Mã ngoại giáo (con rồng) trong Khải Huyền 13:2 đã ban cho chế độ giáo hoàng "quyền lực của nó, ngai của nó và quyền thế lớn", thì Hoa Kỳ, như được tiêu biểu bởi La Mã ngoại giáo, thực hiện cùng ba công việc ấy cho La Mã hiện đại. Ngai là Thành quốc Vatican tại thành phố bảy đồi của Rôma, thẩm quyền là Liên Hiệp Quốc, và quyền lực là Hoa Kỳ. Cùng nhau, họ dẫn dắt thế giới đến chỗ mà chế độ giáo hoàng "sẽ đến ngày cùng, và chẳng ai giúp nó".

Chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu này trong bài viết tiếp theo.

Rồi thiên sứ thứ sáu đổ chén mình xuống trên sông lớn Euphrates; và nước của nó bị cạn, để dọn sẵn đường cho các vua ở phương đông. Tôi thấy ba tà linh giống như ếch nhái từ miệng con rồng, từ miệng con thú, và từ miệng tiên tri giả đi ra. Vì chúng là những tà linh của ma quỷ, làm các phép lạ, đi đến với các vua trên đất và khắp thế gian để tập hợp họ cho trận chiến của ngày vĩ đại ấy của Đức Chúa Trời Toàn Năng. Kia, Ta đến như kẻ trộm. Phước cho người tỉnh thức và giữ gìn áo xống mình, để khỏi phải đi trần truồng và bị thấy sự hổ thẹn của mình. Và chúng tập hợp họ lại vào một nơi gọi theo tiếng Hê-bơ-rơ là A-ma-ghê-đôn. Rồi thiên sứ thứ bảy đổ chén mình vào không khí; và có một tiếng lớn từ đền thờ trên trời, từ ngai, phán rằng: Đã xong rồi. Khải Huyền 16:12-17.